

BIỂU PHÍ L
Biểu phí UPAS L/C

I. Mức phí UPAS L/C:

<i>Mức phí UPAS L/C</i>	=	<i>Phí NH tài trợ</i>	+	<i>Phí huy động nguồn vốn</i>	+	<i>Biên độ tối thiểu</i>
-----------------------------	---	---------------------------	---	-----------------------------------	---	------------------------------

II. Cách tính phí UPAS L/C

<i>Phí UPAS L/C</i>	=	(<i>Phí NH tài trợ</i>	+	<i>Chi phí nguồn</i>	+	<i>Biên độ tối thiểu</i>)	*	<i>Giá trị BCT</i>	*	<i>Thời gian trả chậm (ngày)</i>	/	360	+	<i>Chi phí khác (nếu có)</i>
-----------------------------	---	---	---------------------------	---	------------------------------	---	--------------------------------------	---	---	----------------------------	---	--	---	-----	---	--

Trong đó:

- *Phí Ngân hàng tài trợ:* là phí Ngân hàng tài trợ áp dụng khi cung cấp dịch vụ UPAS L/C cho KH của NCB, phí Ngân hàng tài trợ được thông báo theo từng giao dịch cụ thể khi phát sinh;
- *Chi phí nguồn:* là chi phí theo loại TSBĐ NCB dùng để đảm bảo khi NCB phát hành UPAS L/C mà NH tài trợ yêu cầu có/không có TSBĐ (ký quỹ, trái phiếu chính phủ, v.v...), mức phí này được tính trong thời gian trả chậm của UPAS L/C và do Khối NV&TTTC đưa ra theo từng thời kỳ phù hợp với chi phí TSBĐ.
- *Biên độ tối thiểu:* áp dụng mức biên độ tối thiểu **1.5%/năm** và thay đổi theo từng thời kỳ; biên độ tối thiểu này được giảm trừ theo thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp, NCB ban hành chương trình ưu đãi thì áp dụng theo biên độ sản phẩm UPAS riêng/chương trình ưu đãi đó;
- *Chi phí khác (nếu có):* các chi phí khác có thể phát sinh (nếu có).
 - + *Phí thu xếp hạn mức UPAS L/C (nếu có):* áp dụng trong trường hợp NH tài trợ thu của NCB khi UPAS L/C đã được phát hành nhưng việc chiết khấu/tài trợ không xảy ra: hủy L/C hoặc KH sử dụng vốn tự có để thanh toán trả ngay cho người hưởng,...;
 - + *Phí thanh toán UPAS L/C trước hạn (nếu có):* chỉ áp dụng nếu KH tài trợ áp dụng mức phí này với NCB khi KH đề nghị thanh toán L/C trước hạn;
 - + *Thuế nhà thầu (nếu có):* Khi thanh toán các phí liên quan đến dịch vụ phát hành L/C UPAS cho NH tài trợ - Nhà thầu nước ngoài (là các tổ chức nước ngoài kinh doanh, không phân biệt có cơ sở thường trú tại Việt Nam hay không) thì NCB có trách nhiệm tính và nộp thuế nhà thầu. Thuế nhà thầu phải nộp được tính trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết giữa NH tài trợ và NCB. Phí chịu thuế nhà thầu là phí NCB chi trả cho NH tài trợ không bao gồm thuế nhà thầu (Phí NET);
 - + *Các loại phí khác phát sinh (nếu có)*
- *Giá trị bộ chứng từ:* Là giá trị đòi tiền của bộ chứng từ;
- *Thời hạn trả chậm:* là thời hạn tính từ ngày Ngân hàng tài trợ thanh toán L/C và kết thúc tại ngày đến hạn thanh toán L/C, căn cứ theo thông báo bộ chứng từ.

III. Quy định về chi phí nguồn:

STT	LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ	CODE PHÍ
1	Chi phí nguồn		LCNK02040
1.1	KH ký quỹ 100% và không hưởng lãi trên TK ký quỹ	0%/năm	
1.2	KH ký quỹ 100% và hưởng tiền lãi trên TK ký quỹ; Hoặc, KH ký quỹ < 100%		
1.2.1	NCB không cần điều TSBĐ (tín chấp) sang NH tài trợ	0%/năm	
1.2.2	NCB dùng TSBĐ là tiền ký quỹ	Chi phí nguồn được tính theo FTP bán vốn USD kỳ hạn tương đương kỳ hạn trả chậm UPAS L/C	
1.2.3	NCB dùng TSBĐ là trái phiếu	0.5%/năm	

IV. Thẩm quyền phê duyệt giảm biên độ tối thiểu:

Thẩm quyền	Giám đốc/Quyền GD/ PGĐ Phụ trách Chi nhánh	GD khối KHDN
Yếu tố		
Mức giảm biên độ UPAS L/C tối đa	70%	100%

V. Cách thức thu phí UPAS L/C:

- ĐVKD có trách nhiệm phối hợp với các Phòng ban/bộ phận liên quan thu khách hàng đủ và đúng phí L/C và các phí Thanh toán quốc tế thông thường liên quan theo quy định NCB từng thời kỳ.
- + ĐVKD hạch toán thu phí Phí NH tài trợ, gốc tài trợ UPAS L/C đổ vào TK trung gian tài trợ thương mại (XXX17561000010001) để trả Ngân hàng tài trợ. Khoản gốc tài trợ UPAS L/C và phí NH tài trợ được Phòng Thanh toán quốc tế (P.TTQT) hạch toán trả cho NH tài trợ dựa trên đề nghị từ ĐVKD.
- + ĐVKD/P.TTQT hạch toán thu **Chi phí nguồn + Biên độ** theo code LCNK02040; PL52114.

- Chi phí nguồn: Cuối mỗi tháng, Khối KHDN và Khối NV&TTTC sẽ gửi bản tổng hợp phí huy động nguồn UPAS L/C đã phát sinh trong tháng tới Khối Quản trị Tài chính để xác nhận doanh số, lợi nhuận phân bổ giữa các bên theo quy định từng thời kỳ;

Căn cứ theo số liệu đã được đối chiếu thống nhất của Khối KHDN và Khối NV&TTTC, Khối Quản trị Tài chính thực hiện ghi nhận theo báo cáo MIS theo đề nghị của các Khối